TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 25 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Trần Thanh T, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Số nhà G, đường B, khóm H, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Dương Thị Bích T1, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Số nhà G, đường B, khóm H, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh T và bà Dương Thị Bích T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thanh Đình N, sinh năm 1999 và Trần Thanh Đình P, sinh năm 2010. Hiện con chung đang sống chung với vợ chồng. Sau khi ly hôn, vợ chồng thống nhất giao con chung Trần Thanh Đình P cho bà Dương Thị Bích T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với con chung Trần Thanh Đình N đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Thanh T và bà Dương Thị Bích T1 thống nhất ông T không cấp dưỡng nuôi con chung Đình Phong.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì lợi ích của con, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Thanh T và bà Dương Thị Bích T1 tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003355 ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, ông Trần Thanh T và bà Dương Thị Bích T1 đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV6- Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV6 – Đồng Tháp;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND Phường C (Số 03 ngày 31/01/2000);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Nữ Thu Hân